Thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam

Nguyễn Đình Bình
Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia
Nguyễn Hồng Anh
Văn phòng Hội đồng Chính sách KH&CN quốc gia

Đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ là yếu tố quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất, chất lượng sản phẩm và vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp, cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia. Bài viết đưa ra cái nhìn tổng quan về tình hình phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam và những nỗ lực của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF) trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ nói riêng triển khai các hoạt động đổi mới công nghệ.

Tình hình phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam

Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ là các doanh nghiệp chế tạo, cung cấp phụ tùng, linh kiện và vật liệu (tùy theo định nghĩa của mỗi quốc gia) cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm như ô tô, xe máy, điện tử, máy móc công - nông nghiệp, đóng tàu...

Việt Nam hiện có 1.383 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, các doanh nghiệp này chủ yếu sử dụng công nghệ lạc hậu, giá trị gia tăng thấp. Tại Việt Nam, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chiếm trên 80% số doanh nghiệp sản xuất linh kiện phụ tùng, tập trung vào linh kiện điện - điện tử và kim loại. Các doanh nghiệp nội địa chỉ mới cung ứng được khoảng 10% nhu cầu về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Ví dụ, doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam chỉ sử dụng 32,1% linh kiện trong nước (năm 2015), tăng 10% so với năm 2010. Trong khi đó, tỷ lệ này của Trung Quốc là 64,7%, Thái Lan là 55,5%, Indonesia là 40,5%, Malaysia là 36%. Mặc dù tỷ lệ nội địa hóa là 32,1%, nhưng trong đó tỷ lệ cung cấp từ các doanh nghiệp Nhật Bản đang hoạt động tại Việt Nam chiếm đến 45,1%, từ doanh nghiệp Việt Nam chỉ là 41,2%, phần còn lại 13,7% là từ các doanh nghiệp nước khác, nên thực chất, tỷ lệ nội địa hóa từ các doanh nghiệp Việt Nam không quá 13,2%. Một ví dụ khác, trong số 161 doanh nghiệp cung ứng cho nhà máy sản xuất của Samsung tại Bắc Ninh (năm 2015), có tới 88 doanh nghiệp (2 cấp 1, 86 cấp 2) thuộc lĩnh vực in ấn, đóng gói và bao bì. Số đơn vị cung cấp sản phẩm mang hàm lượng giá trị cao hơn như thiết bị điện tử chỉ có 3 doanh nghiệp, nhưng mới chỉ cung ứng ở mức độ gián tiếp.

Tính đến năm 2015, ngành cơ khí của Việt Nam chủ yếu sử dụng công nghệ có trình độ trung bình là chủ yếu, tỷ lệ nhóm ngành sử dụng công nghệ cao chỉ đạt khoảng 20%. Trong khi đó, tỷ lệ này của Singapore là 73%, Malaysia là 51%, Thái Lan là 31%, và để vươn tới trình độ công nghiệp hoá thì theo tiêu chí phải đạt trên 60%.

Đối với ngành da giầy, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu giầy, dép của cả nước năm 2015 đạt 12,01 tỷ USD, tăng 16,15% so với năm 2014, chiếm 9,1% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Tuy nhiên, theo Hiệp hội Da giầy Việt Nam, thực trạng máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ được sử dụng trong ngành da giầy chủ yếu xuất xứ từ Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc, chỉ có một số ít ở các công đoạn là xuất xứ từ Ý, Đức. Nhìn chung, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ da giầy chỉ ở mức trên trung bình, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng công nghệ có nguồn gốc từ nước ngoài và có ít doanh nghiệp sử dụng công nghệ được nghiên cứu và phát triển trong nước.

Trong khi đó, công nghiệp điện tử là ngành có sản lượng



tiêu thụ rất lớn nhưng tỷ lệ nội địa cũng chỉ đạt khoảng 20%. Công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử có đặc thù là các linh kiện có kích thước nhỏ, giá trị lớn, có thể sản xuất tại một địa điểm và dễ dàng vận chuyển toàn cầu. Do vậy, việc tham gia vào mạng lưới sản xuất ngành điện tử không phải dễ dàng. Công ty điện tử Samsung Việt Nam sản xuất điện thoại di động có gần 100 nhà cung cấp linh kiện phụ tùng tại Việt Nam cũng chỉ có vài doanh nghiệp 100% vốn nội địa. Đối với các sản phẩm điện tử gia dụng, sự tham gia của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam có cao hơn nhưng vẫn còn ở mức thấp.

Trong các ngành công nghiệp hỗ trợ, ngành công nghiệp xe máy được coi là thành công nhất, với việc hình thành một hệ thống lên đến hàng trăm nhà cung ứng nội địa. Theo đánh giá chung của Bộ Công thương, tỷ lệ nội địa hoá đã đạt đến 95%. Trong quá trình hợp tác, đã diễn ra nhiều hoạt động chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp Việt Nam, nhờ đó ngành cơ khí và nhựa cung cấp cho xe máy đã có những bước phát triển mạnh về trình độ công nghệ, quản lý và tay nghề lao động. Việt Nam đã đáp ứng yêu cầu về chất lượng, thời gian giao hàng, giá cả, cung ứng thành công cho các nhà lắp ráp nước ngoài; nhiều doanh nghiệp đã xuất khẩu các sản phẩm này đi Nhật Bản, châu Âu, Hoa Kỳ... Bên cạnh thành công này, công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp chế tạo khác như ô tô còn rất hạn chế. Số lượng doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào mạng lưới sản xuất ô tô còn khiêm tốn. Năm 2016, Toyota Việt Nam có 18 nhà cung ứng trong nước, nhưng cũng chỉ có 2 doanh nghiệp Việt Nam, còn lại là các doanh nghiệp có vốn nước ngoài. Do dung lượng thị trường nội địa nhỏ, chỉ ở mức 200-300 ngàn xe/năm (năm 2015 là 245.000 xe) với nhiều mẫu mã, số lượng doanh nghiệp sản xuất - lắp ráp lớn (56 doanh nghiệp), nên thị phần của từng thương hiệu càng bị chia nhỏ. Dung lượng này không đáp ứng được tiêu chí kinh tế theo quy mô trong sản xuất công nghiệp, cả trong việc lắp ráp xe, cũng như sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Mặc dù một số doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ tham gia vào chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đều sử dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến nhưng số lượng còn rất hạn chế. Còn lại, về tổng thể, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ còn thấp và lạc hậu so với khu vực và thế giới, mức độ đồng bộ và tự động hóa không cao. Tuy trình độ công nghệ còn thấp nhưng các hoạt động nhằm nâng cao trình độ công nghệ lại chưa được doanh nghiệp quan tâm đúng mức, thể hiện rõ nhất ở tỷ lệ đầu tư cho hoạt động đổi mới công nghệ trên doanh thu còn thấp, cho dù phần lớn các doanh nghiệp đều nhận thức được sự cần thiết phải đầu tư đổi mới công nghệ.

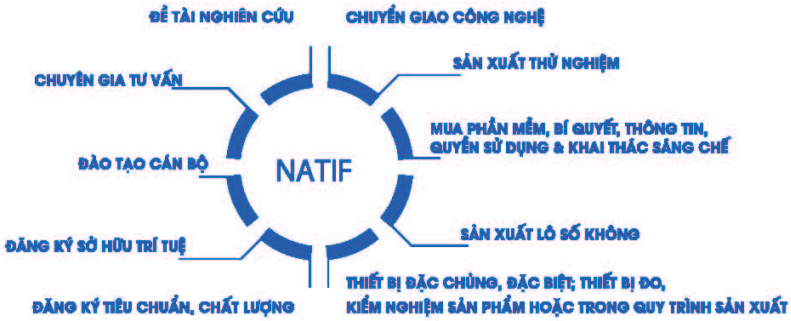
Các hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp thường diễn ra nhỏ lẻ, được phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh là chủ yếu, điều này cho thấy các doanh nghiệp chưa thực sự chủ động trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn công nghệ; đồng thời các hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) nhằm đổi mới sản phẩm/quy trình của doanh nghiệp còn hạn chế, phần lớn các công nghệ sử dụng được nhập từ nước ngoài thông qua hoạt động chuyển giao công nghệ.

Thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ và vai trò của NATIF

Phát triển công nghiệp hỗ trợ với mục đích cuối cùng là phát triển sản xuất các sản phẩm phụ trợ phục vụ cho các ngành sản xuất công nghiệp lớn, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước sẽ chịu sức ép cạnh tranh ngày càng cao, do có nhiều nhà cung ứng toàn cầu có

lợi thế lớn về công nghệ và khả năng cung ứng với giá thấp, khối lượng lớn, đặc biệt là các nhà cung ứng từ Trung Quốc. Do đó, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước phải luôn tích cực thay đổi mô hình phát triển, lấy đầu tư theo chiều sâu, đổi mới công nghệ, xây dựng tiêu chuẩn theo nhu cầu khách hàng làm mục tiêu hướng tới. Nói cách khác, doanh nghiệp cần phải lựa chọn và đầu tư công nghệ phù hợp với sản phẩm và thị trường. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, đổi mới công nghệ là hoạt động có nhiều rủi ro, muốn đổi mới công nghệ thành công, ngoài nỗ lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, rất cần sự quan tâm, hỗ trợ từ phía Nhà nước trong quá trình tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn công nghệ, cũng như hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và phát triển để tiếp nhận, làm chủ, cải tiến và sáng tạo ra công nghệ mới.

Nhận thấy tầm quan trọng của công nghiệp hỗ trợ, Chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, gần đây nhất là Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ. Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN, Bộ KH&CN đã xây dựng nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, trong đó NATIF được thành lập với chức năng cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, hỗ trợ vốn cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, trong thời gian qua, NATIF đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, quảng bá, hội nghị, hội thảo, tọa đàm... nhằm phổ biến thông tin về hoạt động hỗ trợ, tài trợ của Quỹ; tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật cho nhiều doanh nghiệp có nhu cầu đổi mới công nghệ. Kết quả, đến nay NATIF đã nhận và tư vấn cho gần 100 hồ sơ đề xuất của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ về nhu cầu đổi mới công nghệ và đã phê duyệt triển khai một số dự án nhằm hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đổi mới công nghệ.



Các nội dung được NATIF hỗ trợ

Để NATIF có thể hỗ trợ hiệu quả hơn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp cũng như sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xin đề xuất một số nội dung sau:

Về phía Nhà nước và Bộ KH&CN, cần xác định các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên và hoàn thiện hành lang pháp lý, đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước; có chính sách thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ. Đồng thời, tiến hành điều tra, đánh giá hiện trạng, năng lực của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong từng nhóm sản phẩm thuộc danh mục ưu tiên, là cơ sở để NATIF xác định nhu cầu đổi mới công nghệ cũng như các thách thức chung của các doanh nghiệp.

Về phía các ngành, lĩnh vực, các địa phương, cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa với NATIF trong việc đề xuất, giới thiệu những tổ chức, doanh nghiệp có đề án, dự án khả thi nhất, đáp ứng tốt nhu cầu trong chiến lược phát triển công nghiệp hỗ trợ cho từng ngành, của từng lĩnh vực, ở từng địa phương.

Như vậy, cùng với sự nỗ lực của NATIF và sự phối hợp chặt chẽ của các bộ/ngành, địa phương, chắc chắn sẽ tạo ra những đột phá trong hoạt động đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong thời gian tới, góp phần thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, nâng cao tính cạnh tranh cho các sản phẩm công nghiệp quốc gia, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ✍

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Bình, Nguyễn Hữu Xuyên (2015), *Đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.

2. Trương Thị Chí Bình (2016), "Thực trạng và chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ Việt Nam", *Hội thảo Thực trạng và nhu cầu đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam, Hà Nội.*